

ĐẠI-ĐẠO TAM-KỶ PHỔ-ĐỘ
TÒA-THÁNH TÂY-NINH



..... **KINH**

CÚNG TỬ THỜI

[KINH VĂN VÀ ÂM THANH]

.....



TÀI LIỆU SƯU TẦM 2018
hai • không • một • tám

KINH
CÚNG TỬ THỜI

Mục Lục

TỰA	7
TIỂU-DẪN	9
CÁCH THỜ-PHƯỢNG VÀ CÚNG-KIỆNG	9
CÁCH LẠY	10
CÚNG ĐÀN	11
TRAI KỶ	12
CÁCH THIẾT LỄ MỖI NGHI TIẾT	12
TẤN-LIỆM	13
CẦU-SIÊU	13
THÀNH-PHỤC	14
ĐƯA LINH-CỬU	14
HẠ- HUYỆT	15
LÀM TUẦN CỬU	15
TIỂU-TƯỜNG	16
ĐẠI-TƯỜNG	16
CẦU-HỒN VÀ CẦU-SIÊU	17
CÁCH NHẬP-ĐÀN HÀNH LỄ CÚNG PHẬT-MẪU	18
KINH THIÊN-ĐẠO	19
KINH CÚNG TỬ-THỜI	21
NIỆM HƯƠNG	21
KHAI KINH	21
KINH NGỌC-HOÀNG THƯỢNG-ĐẾ	22
THÍCH-GIÁO	23
TIÊN-GIÁO	24
NHO-GIÁO	26
BÀI DÂNG HOA	27
BÀI DÂNG RƯỢU	27
BÀI DÂNG TRÀ	27
NGŨ NGUYỆN	27
PHẬT MẪU CHƠN KINH	28
TÁN-TỤNG CÔNG-ĐỨC ĐIỀU-TRỊ KIM-MẪU	30

TỰA

TỪ KHI MỞ ĐẠO, CHỈ-TÔN DUY GIÁNG CƠ TRUYỀN CHO PHẬT-GIÁO, MINH-SƯ, MINH-ĐƯỜNG, MINH-LÝ dạy dân kinh cho Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ, song kinh Tân-Độ vong-linh chưa hề giáng cơ cho nơi nào tất cả.

Đức Quyên Giáo-Tông (khi còn tại thế) và Đức Hộ-Pháp, trót mười năm trường nghĩa là từ ngày mở Đạo, đã nhiều phen dâng sớ cho Đại Từ-Phụ và các Đấng Thiêng-Liêng dâng xin kinh Tân-Độ, nhưng mà CHỈ-TÔN cùng chư Thần, Thánh, Tiên, Phật vẫn chưa định ban ân cho toàn sanh chúng.

Mãi đến ngày 23 tháng 7 tới mùng 4 tháng 8 Ất Hợi (Dl, 21 đến 31-8-1935) mới giáng cho Tân-Kinh. Ấy là một giọt nước Cam-Lộ của Đức Từ-Bi rưới chan đặng gội nhuần cho các đẳng linh-hồn của toàn Thế-Giới.

Chúng ta thâm xét thì đủ hiểu rằng: Đã trải qua mười năm CHỈ-TÔN mới mở cơ tân-độ. Cơ tân độ nhơn-sanh duy kể từ ngày ban Tân-Kinh này mà thôi.

Thương thay cho những kẻ vô phần chịu phạt thiệt thòi qui-liều trước ngày Tân-Kinh chuyển Pháp. Ấy cũng là quả kiếp của Nhơn-sanh do Thiên-Thơ tiền định. Nếu chúng ta thương tưởng thì duy có một phương độ-rỗi là trì tụng **Di-Lặc Chơn-Kinh** hầu các đẳng linh-hồn đặng siêu-thăng Tịnh-độ.

Ấy vậy, bốn kinh nầy nguyên của chư Phật, chư Tiên đã giáng-cơ truyền thế trong kỳ **Trung-Nguồn Ất-Hợi**.

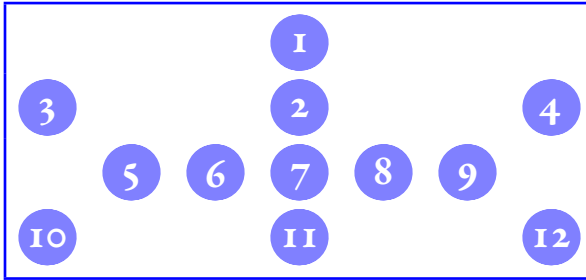
Khi tụng phải thành-tâm và phải để nơi tinh-khiết.

Hội-Thánh kính-cáo

TIỂU-DẪN

CÁCH THỜ-PHƯỢNG VÀ CÚNG-KIỆNG

LẬP VỊ THUỢNG ĐỂ THÌ PHẢI LỰA NƠI NÀO CHO TINH-KHIẾT, TỐT HƠN HẾT LÀ GIỮA NHÀ, LẬP TRAN thờ cho cao và treo màn cho khuất chỗ thờ phượng.



- ① – Thánh-Tượng THIÊN-NHÃN
- ② – Đèn Thái-Cực
- ③ – Trái cây
- ④ – Bông
- ⑤ – Nước trà (*để bên hữu ấy là ÂM*)
- ⑥ – ⑦ – và ⑧ – Ba ly rượu
- ⑨ – Nước trắng (*để bên tả ấy là DƯƠNG*)
- ⑩ – và ⑫ – Hai cây đèn
- ⑪ – Lư hương

Bông chỉ về TINH, Rượu chỉ về KHÍ, Trà chỉ về THẦN.

TINH, KHÍ, THẦN là Tam-Bửu của các Đấng Thần, Thánh, Tiên, Phật.

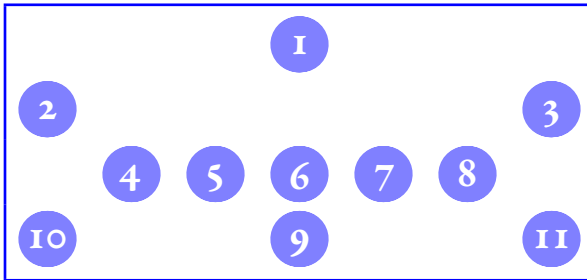
Thời TÝ, NGO cúng rượu.

Thời MỆO, DẬU cúng nước ÂM DƯƠNG.

Khi cúng THẤY phải đốt cho đủ 5 cây hương cắm hàng trong ba cây gọi là: ÁN TAM-TÀI, thêm hàng

ngoài hai cây nữa gọi là: *TƯỢNG NGŨ KHÍ*.

Bàn thờ HỘ-PHÁP



- ① – Tượng thờ viết chữ KHÍ
- ② – Trái cây
- ③ – Bông
- ④ – Nước trà
- ⑤ – ⑥ – và ⑦ – Ba ly rượu
- ⑧ – Nước trắng
- ⑨ – Lư hương
- ⑩ – và ⑪ – Hai cây đèn

Bàn thờ Hộ Pháp duy thờ nơi Thánh-Thất mà thôi. Mỗi khi cúng Tứ-Thời thì đốt ba cây hương.

CÁCH LẠY

Chấp hai tay lại như cách dưới đây:

Tay trái bắt ẤN TÝ¹, rồi nắm lại. Kế đó, bàn tay mặt áp ngoài, rồi ngón cái (*tay mặt*) xỏ vô giữa ngón cái và ngón trở bên tay trái.

Để hai tay như vậy mà đưa lên trán, xá sâu ba xá rồi quì xuống đưa tay lên trán như trước mà niệm “**Nam-mô Phật**”; đưa qua bên trái niệm “**Nam-mô**

¹ Bắt ẤN Tý nghĩa là: Bấm đầu ngón tay cái vào gốc ngón tay áp út.

Pháp”; đưa qua bên mặt niệm “**Nam-mô Tăng**”, rồi để ngay ngực mà niệm:

- “**Nam-mô Cao-Đài Tiên-Ông Đại-Bồ-Tát Ma-Ha-Tát.** (*gật đầu*)
- “**Nam-mô Quan-Thế-Âm Bồ-Tát Ma-Ha-Tát.**
- “**Nam-mô Lý Đại Tiên-Trưởng kiêm Giáo-Tông Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ.**
- “**Nam-mô Hiệp-Thiên Đại-Đế Quan-Thánh Đế-Quân.**
- “**Nam-mô chư Phật, chư Tiên, chư Thánh, chư Thần.**”

Mỗi lần lạy Trời thì lạy: Một lạy gật đầu bốn cái, làm như vậy cho đủ ba lạy là 12 gật (*nhớ mỗi gật phải niệm “Nam-mô Cao-Đài...”*)

Còn lạy Phật và Tiên thì ba lạy, mỗi lạy gật đầu ba cái là 9 gật.

Khi lạy thì 2 bàn tay trải ra và hai ngón cái phải gát chéo nhau.

CÚNG ĐÀN

Nơi Thánh-Thất nhằm kỳ Vía lớn hoặc ngày Sóc-Vọng mới cúng Đại-Đàn, còn kỳ dư thì thiết Tiểu-Đàn dầu cho có làm tuần-tự chi cũng vậy.

Mỗi kỳ Đại-Đàn thì đánh 3 hiệp *Lôi-Âm-Cổ* và *Bạch-Ngọc-Chung*, mỗi hiệp 12 hồi, mỗi hồi 12 dùi, đánh *Ngọc-Hoàng-Sấm*, có nhạc lễ.

Tiểu-Đàn không có đánh trống, duy có kệ chuông mà thôi.

Khi sửa-soạn cúng, đánh chuông nhất, kệ 3 câu, hễ dứt mỗi câu đánh một tiếng chuông lớn.

Chừng nhập Đản, đánh chuông nhì, kệ 3 câu, hễ dứt mỗi câu đánh một tiếng chuông lớn.

Lúc cúng rồi, kệ 3 câu, dứt mỗi câu câu đánh một tiếng chuông lớn, kể xá bái Đản.

Nơi nhà Đạo-Hữu, trước khi sửa soạn cúng Tứ Thời thì đánh ba tiếng chuông, lúc cúng rồi cũng đánh ba tiếng là đủ, chớ không có kệ.

TRAI KỶ

Nhập-môn rồi phải tập trai-giới, ban đầu ít nữa phải giữ lục-trai, lần lần tập đến thập-trai, như trường-trai được lại càng tốt.

Lục-trai: Là ăn chay ngày 1, 8, 14, 15, 23, và 30 (*như tháng thiếu thì ăn ngày 29 thế cho bữa 30*).

Thập-trai: Là ăn chay ngày mồng 1, 8, 14, 15, 18, 23, 24, 28, 29, và 30 (*tháng thiếu ăn thêm ngày 27*).

Vị nào giữ được thập-trai đủ lên thì sau khi qui-liễu, được Hội-Thánh đến làm phép xác, y như lời Thầy đã tiên-tri: “*Ái giữ trai kỳ từ 10 ngày sắp lên, được thọ-truyền bửu-pháp*”.

CÁCH THIẾT LỄ MỖI NGHI TIẾT

“**Cầu hồn khi hấp-hối và cầu hồn khi đã chết rồi**”

Dầu nhằm giờ cúng “Tứ-Thời” hay không cũng phải thiết-lễ cúng Thầy trước. Cúng rồi thì tịnh tâm vái Thầy đặng tụng KINH CẦU-HỒN cho Đạo-Hữu trong khi hấp-hối hay vừa qui-liễu.

Rồi vị chứng đàn đến đứng phía trước đầu bịnh nhơn, nếu có đồng-nhi thì sắp hàng hai bên từ phía trên sắp xuống.

Vị chứng đàn đứng giữa tịnh thân nghiêm-trang và kêu người bịnh hấp-hối, dầu dứt hơi rồi cũng vậy mà nói rằng:

“Tôi vâng lệnh Đức Chí-Tôn đến tụng kinh cho linh-hồn Đạo-Hữu (1) nhẹ nhàng siêu-thăng Tịnh-độ, vậy Đạo-Hữu phải tịnh Thân mà nghe và phải cầu nguyện nơi Đức Chí-Tôn ban ơn lành cho”.

Kể tụng kinh CẦU-HỒN KHI HẤP-HỐI (3 lần) mỗi khi dứt phải cúi đầu và niệm câu chú của Thầy (3 lần).

Còn như bệnh-nhơn vừa tắt hơi thì tụng kinh KHI ĐÃ CHẾT RỒI (ba lần).

(1) Lời dặn: Cầu hồn cho Chức-sắc thì kêu Thánh-danh hay là Hiên-Huỳnh.

TẢN-LIÊM

Cách thể nghi-tiết làm cũng như cầu hồn vậy, nghĩa là phải cúng Thầy trước, rồi đến chỗ người chết nằm, tụng kinh TẢN-LIÊM (3 lần). Tụng rồi thì Tang-chủ lạy vong-linh, nghĩa là lạy xác rồi mới tản-liêm.

CẦU-SIÊU

Đương lúc làm phép xác, phải tụng kinh:

*“Đầu vọng bái Tây-Phương Phật-Tổ
A-Di-Đà Phật độ chúng dân v.v...”*

(Rồi tụng tiếp bài kinh “Khi Đã Chết Rồi”)

“Ba mươi sáu cõi Thiên Tào

Nhập trong Bát-Quái mới vào Ngọc-Hư...”

Tụng như vậy ba lần, mỗi lần dứt phải cúi đầu.

Sau rớt hết phải niệm câu chú của Thầy (3 lần). Tiếp tụng DI-LẶC CHỜN-KINH.

Những nhà ở xa Thánh-Thất, không thể đến làm phép xác được, thì sau khi tấn-liệm, lập một bàn thờ vong trước linh-cữu, rồi vị chứng đàn cầu nguyện Thầy¹ đặng thỉnh vong đến trước Điện tiền² và cũng tụng như trên đây vậy.

THÀNH-PHỤC

Cúng Thầy trước, có thượng sớ, rồi cúng Thành-Phục (*làm theo lễ Nho*).

Cúng Triều, Tịch cũng làm lễ NHO.

ĐƯA LINH-CỬU

Cúng Thầy trước, rồi làm lễ cáo-từ Tổ. Khi làm lễ cáo-từ Tổ thì tụng KINH CẦU TỔ-PHỤ (3 lần) và tiếp tụng KINH CỨU-KHỔ (3 lần) hễ dứt thì niệm câu chú của thầy (3 lần). Kế làm lễ Khiển-Điện, làm lễ NHO.

Xong rồi cho Đạo-Tỳ nhập bái quan³. Hễ phát-hành Đồng-Nhi tụng bài KINH ĐƯA LINH CỬU ra tới huyệt.

Khi di linh-cữu ra ngoài đàn thì sắp đặt như sau này:

1. Bảng Đại-Đạo.
2. Hễ là Tín-Đồ tới Lễ-Sanh thì cây phướn của THƯỢNG-SANH đi trước, còn hàng Chức-sắc từ Giáo-Hữu đỡ lên thì cây phướn THƯỢNG-

1 Lên nhang đèn tử-tế, không có đọc kinh cúng TỬ THỜI. Vị chứng đàn phải Chức-sắc Thiên-phong hay là Chức-Việc Chánh, Phó Trị-Sự hoặc Thông-Sự. Phải có 2 vị Chức-Sắc hay là Chức-Việc nhỏ hơn vị chứng đàn, cầm 2 cây đèn cây đứng hai bên.

2 Nơi Điện-tiền, sau chỗ vị chứng đàn phải để trống một chỗ, nghĩa là cho vong quì cúng Thầy và nghe tụng kinh. Hành lễ nơi Thánh-Thất thượng sớ kêu Điện-tiền còn nơi tư-gia thì kêu Thiên Bàn.

3 Giảm bớt cách tập đi lộn hàng, móc ruột, chỉ sắp hàng đôi ở ngoài đi vô cho có hàng ngũ. Khi vào bái quan rồi, lạy bốn lạy như thường là đủ.

PHẨM đi trước (*hai cây phướn THƯỢNG-SANH THƯỢNG-PHẨM* ấy thế cho tám triệu).

3. Bàn thờ vong.
4. Đồng-nhi đi hai hàng (*Nam tả, Nữ hữu*).
5. Linh-cữu.
6. Tang-chủ đi kế sau linh-cữu.
7. Nữ-phái.
8. Nam-phái chót hết.

HẠ- HUYỆT

Khi ra tới huyệt thì vị chúng Đàn và Đồng-nhi đứng trước đầu huyệt tụng kinh Hạ-Huyệt (3 *hiệp*), mỗi hiệp cúi đầu, mãn hiệp thứ ba liền tụng ba biến Vãng-Sanh Thần-Chú. Hết dứt thì niệm câu chú của Thầy (3 *lần*).

LÀM TUẦN CỬU

Từ Nhứt-cửu tới Cửu-cửu, kỳ nào cũng phải cúng Thầy trước (*cúng Tiểu đàn*) có dâng Tam-Bửu và thượng sớ, song không có lễ-nhạc.

Khi cúng Thầy rồi, thỉnh linh-vị đến trước Điện-tiền, tụng bài kinh khai-cửu, rồi tiếp tụng kinh nhứt hoặc nhị-cửu (*tụng như vậy cho đủ ba hiệp*). Đến khi dứt thì niệm câu chú của Thầy (3 *lần*) và lạy 12 lạy.

Mỗi tuần cửu phải quì tụng DI-LẶC CHƠN-KINH nơi trước Bửu-Điện. Hết dứt hiệp thì niệm mỗi vị Phật và lạy một lạy.

Sau rốt hết niệm câu chú của Thầy (3 *lần*) và lạy 12 lạy.

Tụng nhiều chùng nào tốt chùng nấy, song mỗi hiệp tụng ba người đến 6 người cho ăn rập nhau.

TIỂU-TƯỜNG

(200 ngày)

Đếm đủ 200 ngày kể từ ngày làm tuần cửu-cửu rồi mới làm lễ Tiểu-Tường.

Cách thể nghi-tiết thì cũng làm y như làm tuần cửu-cửu vậy, nghĩa là cúng Tiểu-Đàn có dâng Tam-Bửu và thượng sớ, rồi thỉnh linh-vị đến trước Điện-tiền, tụng kinh KHAI TIỂU-TƯỜNG kế tiếp tụng KINH TIỂU-TƯỜNG (*tụng như vậy cho đủ 3 hiệp*). Đến khi dứt thì niệm câu chú của Thầy (3 lần) và lạy 12 lạy.

Tụng DI-LẶC CHƠN-KINH.

Còn sự cúng vong thì nên cúng nơi nhà thờ tiền vãng, làm lớn hay nhỏ tùy sức tang-chủ phải thương-lượng trước với Lễ-Viện.

ĐẠI-TƯỜNG

(300 ngày)

Đếm đủ 300 ngày kể từ ngày làm Tiểu-Tường rồi mới làm Đại-Tường.

Nghi lễ cách làm cũng y như Tiểu-Tường vậy nhưng trước hết phải tụng KINH KHAI ĐẠI-TƯỜNG rồi tiếp tụng KINH ĐẠI-TƯỜNG (*tụng như vậy cho đủ 3 hiệp*) đến khi dứt thì niệm câu chú của Thầy (3 lần) và lạy 12 lạy.

Tụng DI-LẶC CHƠN-KINH.

Đại-Tường mãn tang, lễ Trừ-phục, cúng vong làm lễ NHO.

CẦU-HỒN VÀ CẦU-SIÊU

cho người chưa Nhập-Môn cầu Đạo

Những người chưa nhập-môn cầu Đạo, chẳng luận giàu sang hay nghèo hèn, già cả hay trẻ bé, cùng đã có nhập-môn rồi bị sa-ngã bỏ Đạo, mà đến giờ chót của người biết hồi-tâm tin tưởng Đức CHÍ-TÔN, hay là người chết rồi mà thân-tộc người tin-tưởng Đức CHÍ-TÔN, đến rước chúng ta cầu-hồn cùng là cầu-siêu thì chúng ta cũng nên thi-ân giúp đỡ linh-hồn ấy siêu-thoát. Ấy là một điều phước-đức độ linh-hồn con cái của Đức CHÍ-TÔN y theo Chơn-Truyền tận-độ.

Song cách thể hành Đạo, Chúc-sắc và Chúc-việc phải làm y như vậy:

1. Về việc cầu-siêu, nếu gần Thánh-Thất thì cầu-siêu nơi Thánh-Thất.
2. Nếu ở xa Thánh-Thất thì thiết lễ cầu-siêu nơi nhà Chúc-sắc hoặc Chúc-việc gần đó.
3. Nếu người trong thân chịu nhập-môn thì dễ hơn. Chúc-việc cử thượng Tượng cho nhập-môn rồi thiết lễ tang sự luôn.
4. Về việc cầu-hồn làm tại nhà tang-chủ.

Cầu hồn thì duy tụng bài KINH CẦU-SIÊU.

“Đầu vọng bái Tây-Phương Phật-Tổ

Ἀ-Di-Đà Phật độ chúng dân

v.v...”

Tối lại cả Đạo-hữu và gia-quyến của người làm chung phải thành tâm tụng DI-LẶC CHƠN-KINH cho tới ngày di linh-cữu.

Điều trọng-yếu hơn hết là trọn tang-môn phải giữ trai-giới trong mấy ngày linh-cữu còn tại tiền thì mới

làm bặt-tiến cho linh-hồn giải-thoát đặng.

CÁCH NHẬP-ĐÀN HÀNH LỄ CÚNG PHẬT-MẪU


Khi nhập Đàn cúng Phật-Mẫu, thì cũng chấp tay bắt Ấn Tý xá 3 xá, quì xuống để tay lên trán niệm:


- **Nam-mô Diêu-Trì Kim-Mẫu Vô-Cực Thiên-Tôn** (*cúi đầu*).
- **Nam-mô Cửu-Vị Tiên-Nương** (*cúi đầu*).
- **Nam-mô Bạch-Vân-Động Chư Thánh** (*cúi đầu*).
(chớ không có lấy dấu Phật, Pháp, Tăng...)

Lúc lạy thì niệm “**Nam-mô Diêu-Trì Kim-Mẫu Vô-Cực Thiên-Tôn**” (3 lạy, mỗi lạy 3 gật / 9 lạy/)

KINH THIÊN-ĐẠO

HƯỚNG DẪN CÁCH XỬ DỤNG

Các bài kinh có biểu tượng (icon)  ở góc trên bên trái là có phần âm thanh kết hợp kèm theo. Để nghe phần âm thanh xin làm theo các bước sau đây:

- Di chuyển con chuột (mouse cursor) đến biểu tượng (icon)  ấn chuột trái (left click) vào biểu tượng để nghe Kinh. Và biểu tượng sẽ đổi thành **|| ■**, cùng lúc âm thanh bài Kinh được phát ra.
- Khi muốn tạm dừng lại, ấn vào biểu tượng **|| ■**. Biểu tượng sẽ trở thành **▶ ■**
- Để nghe tiếp, ấn vào **▶** biểu tượng đổi thành **|| ■**
- Để tắt thì ấn vào **■** thì biểu tượng sẽ trở thành **▶** là biểu tượng khởi đầu nên, nếu cần, có thể bắt đầu nghe lại bài Kinh từ đầu bởi lập lại các bước được hướng dẫn trên đây.

Khi xử dụng nếu gặp trở ngại hay khó khăn nào xin vui lòng email đến tamnguyen351@live.com –Chúng tôi sẽ cố gắng trả lời nhanh chóng như có thể được.

KINH CÚNG TỨ-THỜI



NIỆM HƯƠNG

(Giọng Nam-Âi)

Đạo gốc bởi lòng thành tín hiệp,
Lòng nường nhang khói tiếp truyền ra.

Mùi hương lư ngọc bay xa,

Kính thành cầu-nguyện Tiên-gia chứng lòng.

Xin **Thần, Thánh** ruổi-dong cõi hạc,

Xuống phạm-trần vợi gác xe Tiên.

Ngày nay Đệ-tử **khẩn-nguyện,**

Chín tầng **Trời, Đất** thông truyền chứng tri.

Lòng sở vọng gắng ghi đảo-cáo,

Nhờ **Ơn Trên** bổ báo phước lành.

Niệm: “**NAM-MÔ CAO-ĐÀI TIÊN-ÔNG ĐẠI-BỔ-TÁT MA-HA-TÁT**”

(12 lạy)



KHAI KINH

(Giọng Nam-Âi)

Biển trần khổ vơi vơi Trời nước,

Ánh Thái-Dương gội trước phương đông.

Tổ-Sư Thái-Thượng Đức Ông,

Ra tay dẫn độ, dày công giúp Đời.

Trong **Tam-Giáo** có lời khuyến dạy,

Gốc bởi lòng làm phải làm lành.

Trung-Dung Khổng-Thánh chỉ rành,

Từ-Bi Phật dạy: Lòng thành lòng nhơn.

Phép **Tiên-Đạo**: Tu chơn dưỡng tánh,

Một cội sanh ba nhánh in nhau.

Làm người rõ thấu lý sâu,

Sửa lòng trong sạch tụng cầu **Thánh-Kinh.**

(gật đầu)



KINH NGỌC-HOÀNG THƯỢNG-ĐẾ
(Giọng Nam-Xuân)

Đại-La Thiên-Đế

Thái-Cực Thánh-Hoàng

Hóa dục quần sanh

Thống-ngự vạn-vật.

Diệu-diệu “Huỳnh-Kim-Khuyết”.

Nguy-nguy “Bạch-Ngọc-Kinh”.

Nhược thiệt, nhược hư,

Bất ngôn nhi mặc tuyên đại hóa.

Thị không, thị sắc,

Vô-vi nhi dịch sử quần-linh.

Thời thừa lục long,

Du hành bất tức.

Khí phân Tứ Tượng,

Hoát triển vô biên.

Càn kiện cao minh,

Vạn loại thiện ác tất kiến,

Huyền phạm quảng đại.

Nhứt toán họa phước lập phân.

Thượng chưởng Tam thập lục Thiên,

Tam Thiên Thế Giới.

Hạ ốc Thất thập nhị Địa,

Tứ Đại Bộ-Châu.

Tiên-Thiên Hậu-Thiên.

Tịnh dục **Đại-Từ-Phụ**.

Kim ngưỡng, cổ ngưỡng,

Phổ-Tế Tổng-Pháp-Tông.

Nãi **Nhứt, Nguyệt, Tinh, Thần chi quân,**

Vi **Thánh, Thần, Tiên, Phật chi chủ.**

Trạm tịch chơn Đạo,

Khôi mịch tôn nghiêm
 Biến-hóa vô cùng,
 Lũ truyền Bửu-Kinh dĩ giác thế,
 Linh oai mạc trắc,
 Thường thi Thân giáo dĩ lợi sanh.
 Hồng oai, Hồng từ,
 Vô cực, vô thượng.
 Đại-Thánh, Đại-Nguyện, Đại-Tạo, Đại-Bi.
Huyền-Khung Cao Thượng-Đế,
Ngọc-Hoàng tích phước hựu tội,
Đại Thiên-Tôn.

Niệm: “**NAM-MÔ CAO-ĐÀI TIÊN-ÔNG ĐẠI-BỔ-TÁT MA-HA-TÁT**” (12 lạy)

THÍCH-GIÁO



Nhiên-Đặng Cổ-Phật chí tâm qui mạng lễ
 (Giọng Nam-Xuân)

Hỗn-Độn Tôn-Su,
Càn-Khôn Chủ-Tể.
 Qui Thế-Giải ư nhứt khí chi trung,
 Ốc trần-huần ư song thủ chi nội.
 Huệ đăng bất diệt,
 Chiếu Tam-thập-lục Thiên, chi quang-minh.
 Đạo pháp trường lưu,
 Khai cửu-thập-nhị Tào chi mê-muội.
 Đạo cao vô-cực,
 Giáo xiển hư-linh.
 Thổ khí thành hồng,
 Nhi nhứt trụ xang thiên.
 Hóa kiếm thành xích,

Nhi tam phân thác địa,
Công tham Thái-cực,
Phá nhứt khiếu chi huyền quang,
Tánh hiệp vô-vi.
Thống tam-tài chi bí chỉ,
Đa thi huệ trạch,
Vô lượng độ nhơn
Đại Bi Đại Nguyên,
Đại-Thánh Đại Từ,
Tiên-Thiên Chánh Đạo
Nhiên-Đăng Cổ-Phật
Vô-vi Xiển-giáo Thiên-Tôn.

Niệm: “**NAM-MÔ NIÊN-ĐĂNG CỔ-PHẬT ĐẠI-BỒ-TÁT MA-HA-TÁT**” (9 lay)



TIÊN-GIÁO

Thái-Thượng chí tâm qui mạng lễ
(Giọng Nam-Xuân)

Tiên-thiên khí hóa.
Thái-Thượng Đạo-Quân,
Thánh bất khả tri,
Công bất khả nghị.
Vô-vi cư Thái-cực chi tiên.
Hữu thi siêu quần chơn chi thượng
Đạo cao nhứt khí
Diệu hóa Tam Thanh
Đức hoán hư linh,
Pháp siêu quần thánh
Nhị ngoạt thập ngũ

Phân tánh giáng sanh;
Nhứt thân ức vạn,
Diệu huyền thần biến
Tử khí đông lai,
Quảng truyền đạo đức.
Lưu sa tây độ,
Pháp hóa tướng tông;
Sản Tất-Viên, Phương-Sóc chi bối.
Đơn tích duy mang.
Khai Thiên Địa nhơn-vật chi tiên,
Đạo kinh hạo kiếp,
Càn-khôn hoát vận.
Nhựt nguyệt chi quang.
Đạo pháp bao la,
Cửu hoàng tử tổ.
Đại-Thiên Thế-Giái,
Dương tụng từ ân.
Vĩnh kiếp quần sanh,
Ngưỡng kỳ huệ đức.
Đại-Thần Đại-Thánh
Chí cực chí tôn
Tiên-Thiên chánh nhứt.
Thái-Thượng Đạo-Quân.
Chưởng-Giáo Thiên-Tôn.

Niệm: “**NAM-MÔ THÁI-THƯỢNG ĐẠO-TỔ TAM-THANH ỨNG-HÓA THIÊN-TÔN**”
(9 lạy)



NHO-GIÁO

Khổng-Thánh chí tâm qui mạng lễ
(Giọng Nam-Xuân)

Quế hương nội điện.
Văn-Thĩ thượng cung.
Cửu thập ngũ hồi
Chường thiện quả ư thi thơ chi phố.
Bá thiên vạn hóa,
Bồi quế thọ ư âm-chất chi điền.
Tự lô trử bính linh ư phụng lãnh,
Chí như ý từ, tường ư ngao trụ.
Khai nhơn-tâm tất bổn ư đốc thân chi hiếu.
Thọ quốc mạch tất tiên ư trí chúa chi trung.
Ứng mộng bảo sanh, Thù từ mẫn khổ,
Đại Nhơn, Đại Hiếu, Đại Thánh, Đại Từ.
Thần văn, Thánh võ, Hiếu đức trung nhơn.
Vương-Tân sách phụ,
Nho-Tông khai hóa,
Văn-Tuyên Tư -Lộc,
Hoàng nhơn Đế-quân.
Trùng chơn chánh quang.
Bửu-Quang từ tế Thiên-Tôn.

Niệm: “**NAM-MÔ KHỔNG-THÁNH TIÊN-SỨ HƯNG-NHO THẠNH-THẾ THIÊN-TÔN**”
(9 lạy)

**BÀI DÂNG HOA**

(Thài theo giọng *Đảo Ngũ Cung*)

Từ-Bi giá ngự rạng môn thiên,
 Đệ-tử mừng nay hữu huệ duyên.
 Năm sắc hoa tươi xin **kính lễ**,
 Cúi mong **Thượng-Đế** rưới ân Thiên.¹
 (1 lay 4 gặt)

**BÀI DÂNG RƯỢU**

Thiên-ân huệ chiếu giáng thiên minh,
 Thành kính trường xuân chúc tửu quỳnh.
 Lạc hứng **khẩu cung** giai miễn lễ,
 Thoát tai bá tánh **ngưỡng ân sinh**.
 (1 lay 4 gặt)

**BÀI DÂNG TRÀ**

Mai xuân nguyệt cúc vị trà hương,
Kính lễ thành tâm hiến bửu tương.
 Ngưỡng-vọng Từ-Bi gia-tế phước,
 Khai minh **Đại-Đạo** hộ thanh-bường.
 (1 lay 4 gặt)

**NGŨ NGUYỆN**

(Giọng *Nam-Xuân*)

Khi đọc kinh cúng tứ thời rồi, phải nhớ đọc năm câu nguyện sau này:

Nam-Mô Nhứt-nguyện: **Đại-Đạo** hồng-khai.

Nhì-nguyện: **Phổ-Độ** chúng sanh.

Tam-nguyện: **Xá tội** đệ tử.

Tứ-nguyện: **Thiên-hạ** thái-bình.

Ngũ-nguyện: **Thánh-Thất an-ninh**.

Niệm: “**NAM-MÔ CAO-ĐÀI TIÊN-ÔNG ĐẠI-BỒ-TÁT MA-HA-TÁT**” (12 lay)

1 Khi cúng Phật-Mẫu thì đọc: “*Cúi mong Phật-Mẫu rưới ân Thiên.*” (3 lay 9 gặt)



PHẬT MẪU CHƠN KINH
(Giọng Nam-Xuân)

Tạo-Hóa Thiên Huyền-Vi Thiên-Hậu,
Chưởng Kim-Bàn Phật-Mẫu Diêu-Trì.

Sanh quang dưỡng-dục quần-nhi,
Chơn-ling phối nhứt thân vi Thánh hình.
Thiên-Cung xuất Vạn-ling tòng pháp,
Hiệp âm dương hữu hạp biến sanh.
Càn Khôn sản-xuất hữu hình,
Bát hồn vận-chuyển hóa thành chúng-sinh.
Cộng vật-loại huyền-ling đồ nghiệp,
Lập tam-tài định kiếp hòa căn.
Chuyển-luân định phẩm cao thăng,
Hư-vô bát-quái trị thần qui nguyên.
Diệt tục kiếp trần-duyên oan trái,
Chưởng đào tiên thủ giải trường-tồn.
Nghiệp hồng vận tử hồi môn,
Chí-công định vị vĩnh-tồn Thiên-Cung.
Chủ Âm-quang thường tòng Thiên-mạng,
Độ chơn-thần nhứt vãng nhứt lai.
Siêu thăng phụng liễn qui khai,
Tiên-Cung Phật xứ **Cao-Đài** xướng danh.
Hội ngươn hữu Chí-Linh huấn chúng,
Đại Long-Hoa nhưn chủng hòa Ki. (là cơ)
Tam-kỳ khai-hiệp Thiên-thi,
Khoa-môn Tiên-vị ngộ kỳ Phật duyên.
Trung khổ-hải độ thuyến bát-nhã,
Phước tử-bi giải quả trừ căn.

Hườn hồn chuyển đọa vi thăng,
Cửu Tiên hồi phục Kim Bàn chưởng Âm.
 Thập Thiên-Can bao hàm vạn tượng,
 Tùng Địa-Chi hóa trưởng càn-khôn.
 Trùng hườn phục vị thiên-môn,
 Nguơn-ling hóa chủng quỷ hồn nhứt thăng.
 Vô siêu đọa quả căn hữu pháp,
 Vô khổ hình nhơn kiếp lưu oan.
 Vô địa-ngục, vô quỷ-quan,
Chí-Tôn đại xá nhứt trường qui-nguyên.
 Chiếu nhũ-lijh **Từ-Huyền** thọ sắc,
 Độ anh nhi nam, bắc, đông, tây.
 Kỳ khai tạo nhứt Linh-Đài,
 Diệt hình tà-pháp cường khai Đại-Đông.
 Hiệp vạn-chủng nhứt môn đồng mạch,
 Qui thiên-lương quyết sách vận-trù.
 Xuân-Thu, Phất-Chủ, Bát-Vu,
 Hiệp qui Tam-Giáo hữu cầu Chí-Chơn.
 Phục nguyên-nhơn hườn tôn Phật tánh,
 Giáo-hóa hồn hữu hạnh hữu duyên.
 Trụ căn quỉ khí cửu-tuyền,
 Quảng khai thiên thượng tạo quyền chí công.
 Lịnh **Mẫu-Hậu** khai Tông định Đạo,
 Ân dưỡng sanh đảm-bảo hồn-hài.
 Càn Khôn Tạo-Hóa sánh tài,
 Nhứt triều nhứt tịch kính bài mộ khang.

“NAM-MÔ DIÊU-TRÌ KIM MẪU TẠO-HÓA HUYỀN THIÊN CẢM BÁI”

“NAM-MÔ ĐẠI-TỪ-BI NĂNG HỈ-XẢ THIÊN-HẬU, CHÍ-TÔN, ĐẠI-BI ĐẠI-ÁI”.



TÁN-TỤNG CÔNG-ĐỨC ĐIỀU-TRÌ KIM-MẪU
(Giọng Nam-Âi)

Kể từ hỗn-độn sơ khai,
Chí-Tôn hạ chỉ trước đài Linh-Tiêu.
Lưỡng-nghi phân khí hư-vô,
Điều-Trì Kim-Mẫu nung lò hóa sanh.
Âm-Dương biến tạo chơn-thần,
Lo cho nhơn vật về phần hữu-vi.
Mớm cơm vú sữa cũng tay,
Dưỡng-sanh đùm bọc với tài chí công.
Xét vì nhơn vật lẽ đồng,
Chắt-chiu hằng để trọn lòng chung thương.
Chí mong hòa-hảo âm dương,
Thuận căn theo lối bước đường vẹn chơn.
Mẫu-Nghi hằng giữ lòng đơn,
Mảng lo cho trẻ đặng toàn mảnh thân.
Riêng thương **Kim-Mẫu** khóc thầm,
Biển trần thấy trẻ lạc-lâm bấy lâu.
Đòi phen **Mẹ** luống ưu sầu,
Cũng vì tà-mị dẫn đường con thương.
Đỉnh chung là miếng treo gương,
Khiến nên trẻ dại lạc đường quên ngôi.
Ngọt ngon trẻ nhiễm mển mùi,
Trẻ nào có biết khúc nôi đoạ-trường.
Ngồi trông con đặng phi thường,
Mẹ đem con đến tận đường hằng sanh.
Xưa con không thấu cội nhành,
Vì đường Đạo bế biệt cành hoa rơi.

Từ con cách Mẹ phương Trời,
Trầm-luân khổ-hải chơi-vơi sóng trần.
Dầu thương nhắm mắt đưa chơn,
Giờ nay gặp lối nghiệt trần giảm tiêu.
Ngọc-Hư định phép cũng nhiều,
Phái Vàng Mẹ lãnh dắt-dìu trẻ thơ.
Trước kia trẻ vẫn mịt-mờ,
Từ đây mới hẳn ơn nhờ Mẫu-Nghi.
Đắc truyền khai mỗi Tam-Kỳ,
Dưới tay cây có Điều-Trì Cửu Nương.
Chín cô đã sẵn lòng thương,
Mê tâm độ chúng bướm trượng thoát vòng.
Lục-Nương phát phước truy hồn,
Tang-thương nay lúc bảo tồn chúng-sanh.
Bát-Nương thật đáng chí-linh,
Cùng chung giáo hóa chung cùng lo âu.
Thất-Nương khêu đuốc Đạo đầu,
Nhờ Người gọi ánh nhiệm-mầu huyền-vi.
Môn sanh thiện niệm hằng ngày,
Cúi xin Kim-Mẫu muôn loài cứu ương.
Đê đầu khấu bái Nương-Nương,
Nén hương đạm bạc xin thương chứng lòng.

“NAM-MÔ TẠO-HÓA HUYỀN-THIÊN ĐIỀU-TRÌ KIM MẪU”

“NAM-MÔ TẠO-HÓA HUYỀN-THIÊN CỬU VỊ NỮ-PHẬT”.

Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo, ấn hành năm Nhâm Thân 1992

Bát-Nương thật đáng chí-linh,

Cùng chung giáo hóa **ân cần chung cùng** lo âu.

Thất-Nương khêu đuốc Đạo đầu,

Nhờ Người **gọi gọi** ánh nhiệm-mầu huyền-vi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- **Kinh Thiên Đạo & Thế Đạo**, Ấn-hành năm Ất-Mão (1975)
- **Kinh Thiên Đạo & Thế Đạo**, Ấn-hành năm Nhâm-Tý (1972)
- **Âm Thanh Do Đồng Nhi Độc**, được sưu tầm từ nhiều websites khác nhau.

KINH CÚNG TỬ THỜI

[*Âm Thanh Do Đồng Nhi Đọc*]

Kinh Văn trích từ Ấn-Bản năm ẤT-MÃO 1975